

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH SỞ

QUYỂN 5 (Phần 4)

Phẩm 15: ĐẠI BIỆN TÀI THIÊN NỮ (Phần 2)

Văn kinh: ***Bấy giờ, Bà-la-môn Kiêu-trần-như nói lời khen ngợi trên và pháp chú tán ngợi khen Biện tài Thiên nữ xong.***

Đây là phần thứ tư, Kiêu-trần-như y giáo thỉnh cầu che chở. Trước là thỉnh cầu pháp biện tài, nay là lúc thỉnh cầu che chở bị khiến đạt được. Toàn văn chia làm bốn:

1. Kết thúc trước, phát sinh sau.
2. Từ “Nam-mô...” về sau chính là dạy thỉnh cầu che chở.
3. Từ “Bấy giờ, Biện tài...” về sau là Thiên nữ khen ngợi khuyến khích tu hành.
4. Kiêu-trần-như vui mừng đánh lễ thọ trì.

Trong phần đầu có hai; đây là phần đầu kết thúc trước.

Văn kinh: ***Nói với các đại chúng: Đây các nhân giả! Nếu muốn cầu thỉnh Biện tài Thiên nữ xót thương che chở, trong đời này đạt được biện tài vô ngại, đại trí thông minh, ngôn từ khéo léo, uyên bác kỳ tài, luận bàn sắc sảo, tùy ý thành tựu, không hề nghi ngại vướng mắc.***

Tiếp theo là phát sinh sau có ba: Đầu tiên là nói với đại chúng, tiếp theo từ “Đây các nhân giả...” về sau là nêu ra sở cầu, sau từ “Nên phải...” về sau là phát sinh khởi thỉnh.

Trong phần nêu pháp sở cầu, đầu tiên là nêu chung ra bốn biện tài và trí. Thông nghĩa là có khả năng tiếp thu, minh nghĩa là có khả năng hiểu ý, trí nghĩa là có khả năng quyết đoán. Từ “Ngôn từ khéo léo...” về sau là nêu riêng bốn biện tài, xảo diệu (khéo léo) là từ vô ngại, uyên bác là pháp nghĩa vô ngại, luận bàn sắc sảo là lạc thuyết vô ngại.

Văn kinh: ***Nên chí thành thiết tha như vậy mà triệu thỉnh rằng.***

Tiếp theo là phát sinh sau, như văn.

Văn kinh: *Nam-mô Phật-dà-dã, Nam-mô Đạt-ma-dã, Nam-mô Tăng-già-dã, Nam-mô chư Bồ-tát chúng Độc giác, Thanh văn, nhất thiết Thánh hiền.*

Tiếp theo chính là chỉ bày thỉnh cầu che chở, có hai: Đầu tiên là thỉnh Phật che chở khiến đạt được, sau từ “Kính lễ các Phật biện tài khéo léo...” trở xuống là thỉnh Biện tài Thiên... cùng che chở khiến đạt được. Phần đầu lại có ba: Trước tiên là quy kính Tam bảo, tiếp theo khen ngợi Phật ngữ... là lý do thỉnh cầu, sau từ “quy kính quy kính...” về sau chính là thỉnh Thế Tôn che chở để đạt được. Đây là phần đầu.

Văn kinh: *Các Đức Phật quá khứ, hiện tại ở mười phương thấy đều đã tu tập ngữ chân thật, thuận theo đường cơ nói thật ngữ, không hư cuồng ngữ, đã ở trong vô lượng câu-chi đại kiếp thường nói thật ngữ, người có thật ngữ thấy đều vui theo.*

Tiếp theo là khen ngợi Phật ngữ... làm lý do thỉnh cầu. Đầu tiên là khen ngợi thật ngữ; tiếp theo là khen ngợi đầy đủ các ngữ cụ, sau là khen ngợi lợi ích. Khen ngợi thật ngữ có ba: Một là khen ngợi nhân; Hai là từ “đã ở trong...” về sau là khen ngợi quả; Ba là từ “người có thật ngữ...” về sau là khen ngợi vui theo. Hiểu rõ các Đức Thế Tôn có vui theo vô lượng, không ganh ghét nên đạt được, cho nên thỉnh cầu che chở.

Văn kinh: *Vì không nói dối nên sinh ra lưỡi rộng dài có thể che kín mặt, che kín châu Thiệm-bộ và bốn châu trong thiên hạ, có thể che kín nhất thiên, nhị thiên, tam thiên thế giới, che kín khắp các thế giới mười phương trọn vẹn đầy đủ không thể suy nghĩ bàn luận.*

Tiếp theo khen ngợi đầy đủ thật ngữ. Đầu từ “vì không nói dối cho nên” là khen ngợi về nhân, từ “sinh ra lưỡi rộng dài” về sau là khen ngợi quả. Đây là ý Phật nói khiến cầu định, được chân thật cho nên nay con thỉnh cầu.

Văn kinh: *Thường dứt bỏ tất cả phiền não nóng nảy.*

Tiếp theo khen ngợi lợi ích. Bởi vì có thể ích lợi cho nên thỉnh cầu che chở nguyện đạt được sở đắc của Phật. Kính lễ Tam bảo cho nên mong cầu đầy đủ thật ngữ, do đó lấy lại từ “Kính lễ”. Theo như các biện tài vốn có ở dưới đều nguyện cầu đạt được. Vì Phật là thù thắng, là cội gốc cho nên đầu tiên chỉ thỉnh cầu Phật.

Văn kinh: *Kính lễ, kính lễ tất cả các Đức Phật, tướng lưỡi như thế nguyện con tên là..., đều được thành tựu biện tài khéo léo. Dốc lòng quy mạng, kính lễ các Đức Phật biện tài khéo léo, các đại Bồ-tát biện tài khéo léo, Độc giác Thánh giả biện tài khéo léo, tứ hướng tứ quả biện tài*

khéo léo, tứ Thánh đế ngữ biện tài khéo léo, chánh hạnh chánh kiến biện tài khéo léo.

Tiếp theo là thỉnh cầu Biện tài Thiên cùng các Thánh giả che chở khiến đạt được. Trong đó có hai: Đầu tiên là kính lễ cầu biện tài, sau từ “kính lễ không luống dối...” trở xuống là thỉnh cầu che chở khiến đạt được. Trong phần đầu kính lễ cầu biện tài:

1. Hai chữ kính lễ là nêu bậc năng kính.

2. Từ “Thế Tôn...” về sau hai mươi hai thứ biện tài là cầu sở lễ.

3. Từ “Tất cả thắng nghiệp...” về sau tức là thỉnh cầu các vị có khả năng thành tựu đó giúp con đạt được. Trong sáu bài tụng, một bài tụng rưỡi đầu là biện tài của các Thánh giả, còn lại là biện tài của trời và Thần tiên. Trong biện tài của các Thánh giả, một bài tụng đầu là người năng thành, nửa bài tụng tiếp theo trình bày các biện tài đã nói. Sơ lược nêu ra ba thứ phản ảnh tất cả các pháp. Chánh hạnh có sáu thứ:

1. Tối thắng chánh hạnh.

2. Tác ý.

3. Tùy pháp.

4. Lìa hai bên.

5. Khác nhau.

6. Không khác nhau.

Chánh hạnh nương vào thực hành sáu độ, mỗi độ đều có sáu chánh hạnh, như luận Biện Trung Biên ba nói. Chánh kiến có mười một thứ, tức là đối với khổ đế quán như bệnh, như ung thư, cung tên, như chướng ngại, vô thường, khổ, không, vô ngã là tám kiến, quán tập là kết kiến, quán diệt là ly hệ kiến, quán đạo là năng ly hệ kiến, cộng lại thành mười một thứ trên.

Văn kinh: *Phạm chúng, các tiên biện tài khéo léo, Đại Thiên Ô-ma biện tài khéo léo, trời Tác-kiến-dà biện tài khéo léo, Ma-na-tư vương biện tài khéo léo, trời Thông minh dạ biện tài khéo léo, tứ đại Thiên vương biện tài khéo léo, Thiện trú Thiên tử biện tài khéo léo, Kim cang Mật chủ biện tài khéo léo, trời Phệ-suất-nộ biện tài khéo léo, Thiên nữ Tỳ-ma biện tài khéo léo, Thiên thân Thị sắc biện tài khéo léo, Thiên nữ Thất-lợi biện tài khéo léo, Thất-lợi Mật-đa biện tài khéo léo, Hê-lý Ngôn Từ biện tài khéo léo, chư Mẫu đại Mẫu biện tài khéo léo, Ha-lý-đề Mẫu biện tài khéo léo, các Dược-xoa thân biện tài khéo léo, các vua mười phương biện tài khéo léo.*

Tiếp theo là những thứ còn lại. Phạm chúng tức là tiên vì lìa bỏ dục lạc, hoặc Phạm thiên và tiên đều khác nhau, cách giải thích đầu là

thích hợp hơn. Đại thiên Ô-ma là Thiên nữ đại Tự tại tên là Ô-ma ở đời Dục này, Ô-ma, Hán dịch là chỉ, vì con gái muốn lấy chồng nhưng cha nàng là đại thiên ngăn cấm nên không đồng ý, vì thế gọi là Đại Thiên Chỉ. Tắc-kiến-đà, Hán dịch là uẩn, người Tây phương gọi ruột và các vai đều là uẩn, nghĩa là chứa nhóm mọi vật. Ma-na-tư, Hán dịch là từ tâm. Phệ-suất-nộ, Hán dịch là là đa thủ (nhiều tay), một tên khác của trời Na-la-diên. Tỳ, Hán dịch là là chủng chủng, Ma Hán dịch là nghiệp, tên này tức xưa gọi là trời Tỳ-thủ-yết-ma. Trời Thị-sắc, trời Thất-lợi Hán dịch là là cát tường. Thất-lợi-mạt-đa Hán dịch là cát tường tuệ. Hê-lý (Hán không phiên dịch). Ha-lý-đề, Hán dịch là thành sắc.

Văn kinh: Tất cả thắng nghiệp giúp đỡ con, khiến hành biện tài khéo léo vô cùng.

Tiếp theo thỉnh cầu che chở khiến đạt được.

Văn kinh: Kính lễ không lừa dối, kính lễ bậc Giải thoát, kính lễ người lìa dục, kính lễ xả triền cái; kính lễ tâm thanh tịnh, kính lễ ánh quang minh, kính lễ lời chân thật, kính lễ không trần tập; kính lễ trú thắng nghĩa, kính lễ đại chúng chủ.

Tiếp theo là hai mươi lăm bài tụng thỉnh cầu che chở để đạt được. Toàn bộ chia làm bảy: Mười hai bài tụng đầu quy y kính lễ Bồ-tát, thỉnh cầu che chở đạt được; một bài tụng rưới tiếp đó thỉnh cầu Thanh văn che chở; hai bài tụng rưới tiếp đó thỉnh cầu các vị trời cõi Sắc che chở; hai bài tụng tiếp đó thỉnh cầu các vị trời cõi Dục che chở; năm bài tụng tiếp đó thỉnh cầu tám bộ che chở; một bài tụng tiếp theo thỉnh cầu các vị trời, người khác che chở; một bài tụng tiếp đó thỉnh cầu hữu tình trong pháp giới che chở. Trong phần đầu chia làm ba: Bảy bài tụng đầu thỉnh cầu che chở để đạt được biện tài của Bồ-tát; ba bài tụng tiếp đó thỉnh cầu che chở khiến đạt được biện tài của Như lai; hai bài tụng tiếp nữa thỉnh cầu che chở khiến đạt được biện tài của Phật và các vị Thanh văn. Trong bảy bài tụng đầu lại chia làm hai: Hai bài tụng rưới đầu là kính lễ, ngợi khen chung tất cả Bồ-tát thỉnh cầu che chở; bốn bài tụng rưới tiếp theo kính lễ riêng Thiên nữ, thỉnh cầu che chở. Đây là phần đầu. Khen ngợi kính lễ mười đức:

1. Đức lìa kiêu mạn không lừa dối.
2. Đức chứng chân trạch diệt; vì khác với Nhị thừa.
3. Đức không nhiễm trước năm trần.
4. Đức thường xa lìa triền cái.
5. Đức thường thực hành vô lậu.
6. Đức phá ngu dốt sinh trí tuệ.

7. Đức nói năng chắc chắn hợp cảnh.
8. Đức lìa xa các thói quen.
9. Đức tùy ý chứng chân.
10. Đức sẽ dẫn dắt hữu tình.

Mười câu trong văn kinh lần lượt phối hợp để giải thích.

Văn kinh: *Kính lễ Biện tài Thiên, khiến con từ vô ngại, nguyện điều con mong cầu, đều mau chóng thành tựu, không bệnh thường yên ổn, thọ mạng được dài lâu; khéo hiểu các minh chú, riêng tu đạo Bồ-đề, lợi ích mọi chúng sinh, tâm nguyện cầu chóng thành; con nói lời chân thật, con nói lời không dối, Thiên nữ biện tài khéo léo, khiến con được thành tựu; chỉ Thiên nữ đến, khiến lời con không trệ, mau vào trong thân miệng, thông minh đủ biện tài.*

Tiếp theo riêng thỉnh cầu Thiên nữ. Văn chia làm năm:

1. Thỉnh cầu từ (lời) vô ngại.
2. Một bài tụng tiếp theo thỉnh cầu không tật bệnh, thọ mạng dài lâu, vì lợi ích hữu tình không tham cầu thọ mạng thế gian.
3. Một bài tụng tiếp theo thỉnh cầu hiểu rõ các minh chú, siêng năng tu tập Bồ-đề.
4. Một bài tụng tiếp theo nói mình chân thật cầu thỉnh che chở khiến đạt được.
5. Một bài tụng tiếp theo thỉnh cầu Thiên nữ nhập vào thân miệng che chở.

Văn kinh: *Nguyện cho lưỡi của con, sẽ được Như lai hiện, do uy lực lời ấy, điều phục các chúng sinh. Lúc con phát ra lời, việc gì cũng thành tựu, người nghe sinh cung kính, việc làm không tổn hại. Nếu con cầu biện tài, việc ấy không thành tựu, thật ngữ của Thiên nữ, thấy đều thành.*

Tiếp theo thỉnh cầu biện tài của Như lai. Văn chia làm ba: hai câu đầu là thỉnh cầu; một bài tụng rưới tiếp theo nói về ý cầu biện tài; một bài tụng tiếp theo nói rằng nếu lời Thiên nữ không luống dối thì sự cầu mong của con chắc chắn thành tựu.

Văn kinh: *Có gây tội vô gián, lời Phật khiến điều phục, cho đến A-la-hán, tất cả lời báo ân, Xá-lợi-tử, Mục-liên, bậc nhất trong chúng Phật, những lời chân thật ấy, nguyện con đều thành tựu.*

Tiếp theo thỉnh cầu che chở khiến đạt được biện tài của Phật và các Thanh văn. Nửa bài tụng đầu thỉnh cầu biện tài của Phật; một bài tụng rưới còn lại thỉnh cầu các biện tài khác của Phật. Điều phục vô gián ngữ, A-la-hán báo ân ngữ, phản ảnh lẫn nhau, đưa ra tất cả các

ngữ. Nói những thứ khác là hoặc các A-la-hán khác, hoặc các biện tài trong hai mươi hai thứ như trước.

Văn kinh: *Nay con đều triệu thỉnh, chúng Thanh văn của Phật, đều nguyện chóng đến đây, thành tựu tâm con cầu, lời mong cầu chân thật, đều nguyện không luống dối.*

Tiếp theo đây là thỉnh cầu Thanh văn che chở.

Văn kinh: *Trên từ trời Sắc cứu cánh cho đến trời Tịnh cư, Đại Phạm và Phạm phụ, tất cả chúng Phạm vương, cuối cùng khắp tam thiên, chủ thế giới Sách-ha và cùng các quyền thuộc, nay con đều triệu thỉnh cúi mong từ bi, thương xót cùng che chở.*

Tiếp theo thỉnh cầu các vị trời cõi Sắc che chở.

Văn kinh: *Trời Tha hóa Tự tại, cho đến Lạc Biến Hóa, chúng trời Đổ-sử-đa, từ thị sẽ thành Phật, các chúng trời Dạ-ma, và cõi trời Đạo-lợi, các trời tứ Thiên vương, tất cả các chúng trời. Tiếp theo thỉnh cầu các vị trời cõi Dục che chở.*

Văn kinh: *Thần đất nước lửa gió, nương ở núi Diệu cao, các sơn thần bả biển, tất cả các quyền thuộc, mẫn tài và ngũ danh, trời trăng và các sao, các chúng trời như vậy, giúp thế gian yên ổn, các Thiên thần như thế, không thích gây tội nghiệp. Kính lễ quý tử mẫu, và con yêu nhỏ nhất, chúng trời rồng, Dược-xoa, Càn-thát-bà, Tu-la, cho đến Khẩn-na-la, chúng Mạc-bô-lạc-già. Con nhờ sức Thế Tôn, thấy đều xin triệu thỉnh, nguyện rũ lòng Từ bi, giúp con vô ngại biện.*

Tiếp theo thỉnh cầu tám bộ che chở. Bốn bài tụng đầu nêu ra tên gọi, một bài tụng sau nói rõ thỉnh cầu.

Văn kinh: *Tất cả chúng trời người, bậc hiểu rõ tha tâm, đều nguyện ban thần lực, giúp con biện tài khéo léo, cho đến tận hư không, cùng khắp trong pháp giới, tất cả mọi sinh linh, giúp con biện tài khéo léo.*

Tiếp theo thỉnh cầu các chúng trời người và chúng sinh trong pháp giới che chở.

Văn kinh: *Bấy giờ, Biện Tài Thiên Nữ nghe thỉnh cầu như vậy rồi, bảo Bà-la-môn Kiều-trần-như rằng: Lành thay! Đại sĩ! Nếu có người nam người nữ nào y theo thần chú như vậy và chú tán đã nói về cách thọ trì như trước đây mà quy y kính lễ Tam bảo, kính thành chánh niệm với những việc mong cầu đều không giả dối, lại cùng thọ trì đọc tụng kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này thì những việc nguyện cầu ấy thấy đều đạt được như ý mong muốn, mau được thành tựu, ngoại trừ không dốt lòng. Lúc ấy, Bà-la-môn hết sức vui mừng, chấp tay đánh*

lễ thọ trì.

Tiếp theo là phần thứ ba, Thiên nữ ngợi khen khuyến khích tu hành, có hai: Đầu tiên là Thiên nữ ngợi khen, tiếp theo từ “Nếu có người nam...” về sau là ấn chứng khuyến khích tu học. Sau từ “Lúc ấy, Bà-la-môn...” trở xuống là tiếp phần thứ tư Kiêu-trần-như vui mừng đánh lễ thọ trì.

Văn kinh: ***Bấy giờ, Đức Phật bảo Thiên nữ Biện tài rằng: Lành thay! Lành thay! Thiên nữ, người có thể truyền bá kinh vương nhiệm mầu này, ủng hộ tất cả người thọ trì kinh và thường làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến được yên ổn, nói pháp như vậy, giúp cho biện tài không thể suy nghĩ bàn luận, đạt được phước đức vô lượng, những người phát tâm mau chóng hưởng về Bồ-đề.***

Tiếp theo là đoạn lớn thứ ba trong phẩm, Như lai ngợi khen khuyến khích. Đầu tiên khen ngợi Thiên nữ, từ “những người phát tâm” về sau là khuyến khích y theo đó tu học.
